

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **44/2017/HSST**
Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Bà Ngô Thúy Hiền

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:

Ông Biện Công Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại khu vực nhà chờ thuộc khóm N, phường Q, thành phố S Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2017/HSST ngày 19 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN PHUỐC H** - sinh năm 1974 (*có mặt*)

- Nơi sinh: Thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- ĐKTT: Khóm P, phường Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

- Dân tộc: Kinh

- Quốc tịch: Việt Nam

- Nghề nghiệp: Không

- Trình độ văn hóa: 6/12

- Con ông: Trần Hiệp H1, sinh 1930 (chết) và bà Trần Thị D, sinh 1931

- Vợ: Đoàn Thị P1, sinh năm 1975

- Con: có 02 người, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997

- Anh, chị, em: có 11 người, lớn nhất sinh năm 1955, nhỏ nhất sinh 1977

- Tiền sự: Không

- Tiền án: Ngày 05/02/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/7/2016.

- Tạm giữ, tạm giam: Không

- Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa chỉ số 139B, khóm P, phường Q, thành phố S; áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người bào chữa cho bị cáo H:**

Trợ giúp viên: Ông Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1985 (có mặt)
Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Tháp - Chi nhánh số 01.

*** Người đại diện hợp pháp của bị cáo H:**

Chị Đoàn Thị P1, sinh năm 1974 (có mặt)
ĐKTT: Khóm P, phường Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

*** Người bị hại:**

1. Chị Nguyễn Thị P2, sinh năm 1987 (có mặt)
ĐKTT: Khóm P, phường Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

2. Anh Nguyễn Văn B1, sinh năm 1964 (vắng mặt)
ĐKTT: Khóm P, phường Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp

3. Chị Lê Thị Minh T2, sinh năm 1984 (có mặt)
ĐKTT: Ấp K, xã D1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp
Chỗ ở: Khóm P, phường Q, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN THẤY

Bị cáo **Trần Phước H** bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Trần Phước H có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, khoảng 10 giờ ngày 12/5/2017 sau khi uống rượu xong, H đi ngang nhà của chị Nguyễn Thị P2 số 90A, khóm P, phường Q, thành phố S, H nhìn thấy cửa nhà đã khóa nhưng không ai trông giữ nên H đi đến vách trái nhà (vách nhà bằng tôn) và dùng tay xé vách tôn tạo thành một khoảng trống rồi đột nhập vào nhà. Khi vào nhà H phát hiện 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime đang sạc pin để trên đầu tủ cạnh cửa buồng nên H lấy điện thoại cất giấu vào túi quần bên trái, rồi theo đường cũ ra ngoài đem điện thoại về nhà cất giấu.

Sau khi H lấy tài sản từ nhà chị P2 đi ra thì bà Trần Kim H3 cạnh nhà chị P2 nhìn thấy nên điện thoại báo cho chị P2 biết về nhà kiểm tra tài sản thì phát hiện mất điện thoại di động có đặc điểm như trên nên trình báo sự việc đến Công an phường Q, thành phố S. Qua điều tra xác minh, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và giao nộp lại điện thoại di động mà H đã lấy của chị P2.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 16/HĐ.ĐGTS ngày 16/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime đã qua sử dụng có giá trị là **1.867.500 đồng**.

Ngoài ra H còn khai nhận trước đó còn nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ 40 phút ngày 08/4/2017, sau khi uống rượu say, H đi vào nhà ông Nguyễn Văn B1 khóm P, phường Q, thành phố S lấy

trộm 02 tay lưới, loại lưới ba màng 6,5 phân dùng để giăng bắt cá, mỗi tay lưới dài 40 mét, rộng 0,45 mét, đang treo trên cây sào bên hông nhà thì bị anh Nguyễn Quốc K1 (con ông B1) phát hiện bắt quả tang và trình báo với Công an phường Q, thành phố S.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/4/2017, H đi ngang nhà chị Lê Thị Minh T2 thuộc khóm P, phường Q, thành phố S. H thấy nhà chị T2 không người trông giữ nên H đi đến bên hông nhà chị T2 lấy một mắt kính hiệu Loreal 10106A-135 để trên bàn rồi mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày chị T2 về đến nhà phát hiện mất mắt kính nên trình báo sự việc cho Công an phường Q, thành phố S.

Tại biên bản và kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐGTS ngày 03/6/2017 và số 21/HĐ.ĐGTS ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc kết luận:

- 02 tay lưới, mỗi tay lưới dài 40 mét, rộng 0,45 mét, loại lưới ba màng 6,5 phân (tổng cộng 02 tay lưới dài 80 mét) đã qua sử dụng có giá trị định giá là **48.000 đồng**;

- 01 mắt kính hiệu Loreal 10106A-135 đã qua sử dụng có giá trị định giá là **250.000 đồng**.

Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 72/2017/KLGĐTC ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận:

- Về y học: Trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại: Trần Phước H có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu.

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Trần Phước H hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

Tại Công văn số 72.0/PYTT ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ ban hành kèm theo kết luận giám định pháp y tâm thần có nội dung: “Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại Trần Phước H có năng lực chịu trách nhiệm hình sự”.

Trong quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sa Đéc đã thu hồi các tài sản mà H đã chiếm đoạt và hoàn trả:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galáxy J2 Prime cho chị P2

- 01 mắt kính hiệu Loreal 10106A-135 cho chị T2.

- 02 tay lưới (mỗi tay dài 40 mét, rộng 0,45 mét, loại lưới ba màng 6,5 phân) cho ông B1 nhận lại xong.

Chị P2, chị T2 và ông B1 không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 18/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trần Phước H về tội “**Trộm cắp tài sản**” theo **Khoản 1 Điều 138** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

Áp dụng **Khoản 1 Điều 138, Điểm n, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46** của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Phước H** về tội “**Trộm cắp tài sản**” với mức án từ **09 tháng tù đến 12 tháng tù**.

Trợ giúp viên ông Nguyễn Quốc T1 bào chữa cho bị cáo Trần Phước H trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tuy nhiên, nguyên nhân phạm tội do là bị cáo hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng rượu, tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, tài sản hoàn trả cho các bị hại xong, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có người thân tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, tại thời điểm phạm tội bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên sự nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm n, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 09 tháng tù.

Bị cáo Trần Phước H nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, [xin giảm nhẹ hình phạt](#).

[Người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.](#)

[Người bị hại, không có ý kiến tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.](#)

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại, người làm chứng, biên bản và kết luận định giá tài sản các số 16/HĐ.ĐGTS ngày 16/5/2017, số 22/KL-ĐGTS ngày 03/6/2017, 21/HĐ.ĐGTS ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Sa Đéc, kết luận giám định pháp y tâm thần số 72/2017/KLGĐTC ngày 11/7/2017 và Công văn số 72.0/PYTT ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Trần Phước H có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng trong khoảng thời gian từ ngày 08/4/2017 đến ngày 12/5/2017 tại khóm P, phường Q, thành phố S, H tiếp tục thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản gồm: 02 tay lưới bắt cá (mỗi tay lưới dài 40 mét, rộng 0,45 mét, loại lưới ba màng 6,5 phân) trị giá 48.000 đồng của ông Nguyễn Văn B1; một mắt kính hiệu Loreal 10106A-135 trị giá 250.000 đồng của chị Lê Thị Minh T2; một điện

thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime trị giá 1.867.500 đồng của chị Nguyễn Thị P2. Tổng giá trị tài sản là **2.165.500 đồng** nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 72/2017/KLGĐTC ngày 11/7/2017 và Công văn số 72.0/PYTT ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận tại thời điểm phạm tội và hiện tại Trần Phước H có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Thế nhưng, do bản tính tham lam, muốn có tài sản mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 02 tay lưới bắt cá, một mắt kính hiệu Loreal, một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime của ông Nguyễn Văn B1, chị Lê Thị Minh T2, chị Nguyễn Thị P2 nhằm mục đích vụ lợi cá nhân.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: thời điểm phạm tội vào cả ban ngày và ban đêm, địa điểm phạm tội là tại các hộ thuộc khóm P, phường Q, thành phố S, thuộc khu vực nội ô thành phố S và cũng gần khu vực bị cáo đang sinh sống, có đông dân cư, nhà được khóa lại cẩn thận, có bị hại đang ngủ trong nhà, nếu chiếm đoạt tài sản thì sẽ dễ bị phát hiện và bị bắt, nhưng bị cáo không sợ sệt, không sợ bị phát hiện, với bản tính tham lam, ý thức xem thường pháp luật, bị cáo lợi dụng các bị hại để tài sản sơ hở không người trông giữ và nhà cửa không được che chắn cẩn thận, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt các tài sản gồm: 02 tay lưới bắt cá, một mắt kính hiệu Loreal, một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J2 Prime, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là **2.165.500 đồng** của các bị hại nhằm mục đích tư lợi cá nhân.

Bị cáo là người đã thành niên, đã có vợ, con, bản thân bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”, trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo đã được giáo dục, học tập, giúp cho bị cáo hiểu biết được pháp luật, lẽ ra sau khi chấp hành hình phạt xong, bị cáo phải biết sửa đổi, cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân và chăm lo cho gia đình, làm tấm gương tốt để con cái noi theo. Thế nhưng do bản tính tham lam, lười lao động, ý thức xem thường pháp luật, lối sống thích hưởng thụ, chỉ biết sống cho bản thân, bị cáo suốt ngày say sấn nên khi muốn có tiền và tài sản tiêu xài mà không phải bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản, trong khoảng thời gian từ ngày từ ngày 08/4/2017 đến ngày 12/5/2017 bị cáo đã liên tiếp thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản của các người bị hại gồm: ông Nguyễn Văn B1, chị Lê Thị Minh T2, chị Nguyễn Thị P2 để rồi một lần nữa đi vào con đường phạm tội.

Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là táo bạo liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Trợ giúp viên ông Nguyễn Quốc T1 bào chữa cho bị cáo Trần Phước H trình bày: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tuy nhiên, nguyên nhân phạm tội do là bị cáo hạn chế nhận thức và điều khiển hành vi do sử dụng rượu, tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải, tài sản hoàn trả cho các bị hại xong, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có người thân tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, tại thời điểm phạm tội bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên sự nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm n, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xử phạt bị cáo 09 tháng tù.

Qua lời bào chữa của vị trợ giúp viên, Hội đồng xét xử xét thấy: vị trợ giúp viên đề nghị các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại Điều 46 của Bộ luật Hình sự trong việc lượng hình là phù hợp nghĩ nên chấp nhận. Tuy nhiên vị trợ giúp viên đề nghị xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận theo đề nghị của vị trợ giúp viên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã thu hồi, hoàn trả cho bị hại xong, người bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có người thân tham gia cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì. Tại thời điểm phạm tội bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng do bị bệnh lý tâm thần làm hạn chế khả năng nhận thức và

điều khiển hành vi, vì vậy cần áp dụng Điểm n, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết và xử lý xong.

Về án phí: Bị cáo Trần Phước H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Trần Phước H** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138, Điểm n, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo **Trần Phước H** mức án **10 tháng tù** (*Mười tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết và xử lý xong.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016:

Bị cáo **Trần Phước H** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Riêng người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh ĐT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (6b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Nguyễn Bé Mười